

CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH THÂN YÊU CỦA BÉ

(Thực hiện 03 tuần: Từ ngày 03 tháng 11 năm 2025 đến ngày 21 tháng 11 năm 2025)

I. MỤC TIÊU:

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Giáo dục phát triển thể chất.						
a. Phát triển vận động						
1	18-24 tháng tuổi	Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. -Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau. -Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	- Chân: Dạng sang 2 bên - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lung, bụng, lườn: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	- BT thể dục sáng: - Tập mô phỏng BT PTC theo bài (Ồ sao bé không lắc) + Hô hấp: Thổi nơ bay, thổi bóng + Tay: giơ cao, đưa phía trước, + Lung, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên + Chân: 2 tay ôm đầu gối và lắc, ngồi xuống, đứng lên	
2	25-36 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.				
3	18-24 tháng tuổi	Trẻ bước đầu giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m.	- Tập đi, chạy: + Đi trong đường hẹp. + Đi bước qua vật cản. + Bước lên xuống bậc có vịn. + Đi có	- Tập đi, chạy: + Đi theo hướng thẳng. + Đi bước qua dây (gậy) - Tập bước lên, xuống bậc thang. - Tập chạy theo cô	* HD Chơi - tập có chủ định: - Tập đi, chạy: - Tập chạy theo cô.	

			mang vật trên tay. + Đi theo hiệu lệnh.			
4	25-36 tháng tuổi	Trẻ giữ được thẳng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.		- Tập đi, chạy: + Đi theo hiệu lệnh đi đều + Chạy theo hướng thẳng + Chạy đổi hướng. + Đứng co 1 chân. + Đi bước qua gậy kê cao. + Đi theo đường ngoằn ngoề. + Đi bước vào các ô. + Đi kết hợp với chạy + Bước lên xuống bậc cao 15 cm. - Nhún, bật: + Nhún bật tại chỗ. + Bật qua vạch kẻ (Bật qua các vòng). + Nhún bật về phía trước. + Bật xa bằng 2 chân	* HĐ Chơi - tập có chủ định: - Tập đi, chạy: - Chạy theo hướng thẳng	
5	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - bắt bóng với cô.	* Tập tung, ném, bắt: + Tung bóng qua dây.	* Tập tung, ném: - Ngồi lăn bóng bằng 2 tay (Bóng to). + Lăn bóng với cô + Lăn bóng qua cổng - Đứng ném, tung bóng: + Tung, ném bóng cho cô, cho bạn + Ném bóng bằng 1 tay (Bóng nhỏ) + Ném qua dây (Bóng nhỏ) + Đứng ném bóng vào đích nằm ngang (Bóng nhỏ)	* HĐ Chơi - tập có chủ định: - Tung bóng cho cô.	
6	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay		* Tập tung, ném, bắt: - Tung bắt bóng	* HĐ Chơi - tập có chủ định: + Tung bóng	

		- mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.		cùng cô: + Tung bóng bằng 2 tay. + Ném bóng về trước + Ném xa bằng 1 tay) + Ném bóng vào đích (Đích xa 70-100 cm). + Tung - bắt bóng cùng cô	bằng 2 tay	
7	18-24 tháng tuổi	Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.	* Tập bò, trườn: + Bò chui qua cổng.	* Tập bò, trườn: - Bò, trườn tới đích: + Bò đến vạch chuẩn + Bò đến vạch chuẩn, bò chui qua cổng. + Trườn về phía trước + Trườn chui qua các vòng. + Bò về phía trước có mang vật trên lưng(Túi cát) + Bò chui (dưới dây/gậy kê cao).	* HĐ Chơi - tập có chủ định: - Bò, trườn tới đích: + Bò chui dưới dây	
8	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.		* Tập bò, trườn: - Bò thẳng hướng và có vật trên lưng: + Bò thẳng hướng theo đường hẹp. + Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. + Bò theo hướng thẳng chui qua cổng. + Bò, trườn qua vật cản.	* HĐ Chơi - tập có chủ định: - Bò, trườn tới đích: + Bò qua vật cản.	
11	18-24 tháng tuổi	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	* Hoạt động chơi: - Xếp đường đi. - Xâu vòng hạt - Bỏ vào lấy ra	
12	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào,	* HĐ Chơi: - Chơi theo ý thích (Giờ đón,	

		tay - thực hiện “múa khéo”.		khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật.	trả trẻ) - HĐ chơi - tập buổi chiều: Xếp nhà; nhặt sỏi. *HĐVĐV: - Nặn cái vòng (Theo ý thích)	
13	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.		- Đóng mở nắp có ren. - Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối.	*HĐ Chơi: - Tháo lắp vòng-Xâu vòng tay. *HĐVĐV: - Xâu vòng màu xanh (Theo mẫu)	
14	25-36 tháng tuổi	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		- Tập xâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.	* TCDG: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, kéo cửa lùa xê. *HĐ Chơi: - Tháo lắp vòng-Xâu vòng tay. * HĐVĐV: - Bé tô màu cái nón màu vàng để tặng mẹ (Theo mẫu) - Xâu vòng màu xanh (Theo mẫu) - Xem tranh ảnh về đồ dùng của bé.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.						
17	18-24 tháng tuổi	Trẻ bước đầu biết ngủ 1 giấc buổi trưa.		- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.	* HĐ giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: - Xem video về giờ ngủ trưa	
18	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa.		- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* Hoạt động đón trẻ, hoạt động ngủ: - Trò chuyện và giáo dục trẻ phải biết nói với người lớn khi có nhu cầu ngủ.	

					- Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc	
19	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. - Lòng ghép kỹ năng bảo vệ môi trường		Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Tập luyện hàng ngày thói quen tự đi vệ sinh - Xem video về thao tác rửa tay đơn giản + Gọi cô khi bị ướt, bị bẩn + Ngồi bô đi vệ sinh * Kỹ năng sống: - Kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định.	
20	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Lòng ghép kỹ năng bảo vệ môi trường - Lòng ghép giáo dục dinh dưỡng.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* HĐ giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. * Kỹ năng sống: - Kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định. * Hoạt động ăn: - Lòng ghép giáo dục dinh dưỡng.	
24	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun..) khi được nhắc nhở. - Lòng ghép trường học an	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc		* Hoạt động chơi: - Trẻ biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (Phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun..) không đi theo người lạ, không nghịch vật sắc	

		toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.	đến gần.		nhon. - Lòng ghép giáo dục đảm bảo an toàn tính mạng, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ (Hoạt động mọi lúc mọi nơi)	
25	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở. - Lòng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.				

2. Giáo dục phát triển nhận thức.

28	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.	* HĐ Chơi: - Trò chuyện về tên của một số đồ dùng đồ chơi ở lớp, chơi với đồ chơi ở lớp. - Trẻ nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh. Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu..	
29	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn – chua).		
30	18-24	Trẻ biết bắt	- Dạy trẻ		* Hoạt động chơi	

	tháng tuổi	chước hành động đơn giản của những người thân.	lấy đồ chơi và cất đồ chơi gọn gàng, bé em, ru em bé ngủ, đúc bột bé ăn...		- Chơi thao tác vai: bế em búp bê, cho em búp bê ăn...	
31	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.				
32	18-24 tháng tuổi	Trẻ chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi.		- Người gần gũi: Tên những người gần gũi trong gia đình.	* HD giao lưu cảm xúc: - Tên những người gần gũi trong gia đình. * HD Chơi - tập	
33	25-36 tháng tuổi	Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.		- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	có chủ định: - NBTN: Nhận biết nhà gỗ, nhà xây; Nhận biết bố, mẹ của bé. Nhận biết bát tô, bát con (To, nhỏ).	
36	18-24 tháng tuổi	Trẻ chỉ/lấy/ nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả		* Hoạt động chơi: Trò chuyện về: Tên gọi, đặc điểm nổi bật, đồ chơi trong và ngoài lớp học.	
37	25-36 tháng tuổi	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	quen thuộc.		* Hoạt động chơi: Đạo chơi ngoài trời: Trẻ nhận biết được các đồ vật, cây, hoa quen thuộc như: Cây ban.... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá	

					nhân: - Giờ ăn: trẻ nhận biết được rau quả ăn quen thuộc với trẻ.	
38	18-24 tháng tuổi	Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Màu đỏ, vàng, xanh. - Kích thước to - nhỏ.		* Hoạt động chơi: - Nhận biết quả bóng (màu đỏ, màu xanh) - Bé chơi xâu vòng (màu đỏ, màu xanh)	
39	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.		- Hình tròn, hình vuông. - Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. Số lượng một - nhiều.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc * HĐVDV: Lựa chọn màu tô tranh: Bé tô màu cái nón màu vàng để tặng mẹ, Tô màu cái ấm và chén tặng ông bà.	
40	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.				

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ.

43	18-24 tháng tuổi	Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”, “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”, ...	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	- Nghe các câu hỏi: ở đâu?, con gì?,... thế nào? (gà gáy thế nào?), cái gì? làm gì? - Trả lời và đặt câu hỏi: con gì?, cái gì?, làm gì?	- Trò chuyện về tên, hình ảnh Bé và các bạn: Tên mình, tên bạn. * HĐ Chơi - tập có chủ định: - NB: Nhận biết nhà gỗ, nhà xây; Nhận biết bố, mẹ của bé; Nhận biết bát tô, bát con (To, nhỏ).	
44	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”....)		- Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...		
45	18-24 tháng tuổi	Trẻ hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao,	- Nghe chuyện kể đơn giản theo tranh.	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: - Thơ: "Yêu	

		“Không được lấy!”; “Không được sờ”,...	ca dao.		mẹ"; "Giúp mẹ"; - Nghe kể truyện: Kể chuyện cho trẻ nghe “Chia ngọt sẻ bùi”	
46	25-36 tháng tuổi	Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Nghe các bài hò vè, câu đố, truyện ngắn.		
47	18-24 tháng tuổi	Nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi, ...	- Phát âm các âm khác nhau.	- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản. - Trả lời và đặt câu hỏi: con gì?, cái gì?, làm gì?	- Tập phát âm các tiếng: Lấy quả bóng màu xanh để vào rổ màu xanh, đi đến ..., không được lấy, sờ, - Trò chuyện về tên gọi một số đồ vật gần gũi	
48	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1 -2 câu đơn giản và câu dài. - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...		
49	18-24 tháng tuổi	Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	* HD Chơi - tập có chủ định: - Thơ: "Yêu mẹ"; "Giúp mẹ".	
50	25-36 tháng tuổi	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò		

				về, câu đố, bài hát và truyện ngắn.		
51	18-24 tháng tuổi	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm; ...		- Nói được câu đơn, câu có 2-3 tiếng. - Trẻ nói được tên một số bộ phận cơ thể, đồ vật, hoa quả, vật quen thuộc. - Đọc đoạn thơ ngắn, kể lại đoạn truyện ngắn được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Trẻ trả lời được câu hỏi: con gì đây? Cái gì đây? ở đâu? Làm gì? Như thế nào?... - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn (chào hỏi, ạ, cảm ơn, xin lỗi...).	* HD Giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện về mong muốn, sở thích của trẻ	
52	25-36 tháng tuổi	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* HD Giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện cùng cô, các bạn hàng ngày	
53	18-24 tháng tuổi	Trẻ chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		* Hoạt động Giao lưu cảm xúc: - Xem hình ảnh và trò chuyện về một số nhu cầu mong muốn của bản thân.	
54	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu				

		cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?” ...				
55	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động Giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Dạy trẻ chào cô, chào, chào người thân. - Giờ ăn: Dạy trẻ trước khi ăn mời cô, mời bạn ăn cơm.	
56	18-24 tháng tuổi	Trẻ có thói quen xem sách tranh, biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	- Trẻ lắng nghe khi người lớn đọc sách.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, hành động gần gũi trong tranh.	* Các Khu vực chơi: - Góc sách truyện: Cho trẻ sách truyện	
57	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết mở sách, xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh		- Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.		
4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.						
62	18-24 tháng tuổi	Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát + vận động, đọc thơ, kể truyện...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện với trẻ bằng cử chỉ, lời nói.	
63	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	- Hoạt động chơi- tập. - Hoạt động dạo chơi ngoài trời. - Các khu vực chơi.	

67	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.		- Nhận biết khuôn mặt dễ thương của bé.	
70	18-24 tháng tuổi	Trẻ bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).		- Dạy trẻ một số trò chơi phản ánh sinh hoạt: bế em, cho búp bê ăn, nghe điện thoại... - Thường xuyên thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định, bỏ rác vào sọt ...	- Tập cho trẻ khoanh tay chào, vẫy tay tạm biệt, vỗ tay cổ vũ. * Hoạt động chơi: - Chơi thao tác vai: bế em búp bê, cho em búp bê ăn... - Dạo chơi ngoài trời: quan sát, đàm thoại với trẻ khi trẻ chơi ở các nhóm chơi.	
71	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).		- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	* Hoạt động chơi: - Chơi thao tác vai: bế em búp bê, cho em búp bê ăn... - Dạo chơi ngoài trời: quan sát, đàm thoại với trẻ khi trẻ chơi ở các nhóm chơi.	
72	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ, dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ và chào các bạn trước khi đến lớp, chiều về nhà.	
73	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.		- Phải biết cảm ơn khi người thân cho quà, giúp đỡ, đi đâu phải biết xin phép.	
74	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.			- Trẻ nhường đồ	

					chơi cho nhau, không xô đẩy nhau, cùng chơi trò chơi. - Cho trẻ giúp cô xếp đồ chơi	
75	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* HĐ Chơi - tập có chủ định: - DH: "Cháu yêu bà"(TT) - TC: "Bạn nào hát" - NH: "Cho con"	
76	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.		- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	(TT) - TC: "Tai ai tinh" - VĐTN: "Mẹ yêu không nào"(TT) - NH: "Chỉ có một trên đời"	
77	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích vẽ, xem tranh.		- Tập cầm bút vẽ. - Xem tranh.	*HĐ Chơi - Cầm bút vạch các nét nguệch ngoạc. - Xem tranh truyện về chủ đề Bé và các bạn.	
78	25-36 tháng tuổi	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	* HĐ Chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: + Nặn bông hoa (Theo mẫu) + Xé, vò giấy (Theo ý thích) + Tô màu cái ấm và chén tặng ông bà (Theo mẫu) + Xâu vòng màu xanh. (Theo mẫu) - Hoạt động chơi: In tranh bằng các ngón tay. - Xem tranh truyện về chủ đề Gia đình thân yêu của bé.	

II. Chuẩn bị.

- Tranh ảnh về chủ đề gia đình của bé.
- Giấy vẽ A4, sáp màu, bút vẽ,...
- Nội dung các bài thơ nội dung câu chuyện, ca dao bài hát phù hợp với chủ đề.
- Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ chơi hoạt động ở các góc.
- Trưng bày tranh ảnh về gia đình bé, các đồ dùng trong gia đình....
- Sử dụng tranh, ảnh, thơ với nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

III. Mở chủ đề.

- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề.
- Các con có muốn tìm hiểu bức tranh này không?
- Cho trẻ hoạt động thông qua hình vẽ, các hoạt động minh họa, kể truyện sưu tầm về đồ vật tranh ảnh.
- Trò chuyện tên gọi, đặc điểm các bộ phận trên cơ thể mà bé biết.
- Tổ chức vệ sinh cá nhân cho trẻ.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ.

- Ngôi nhà của bé.
 - Những người thân yêu trong gia đình bé.
 - Đồ dùng ăn uống trong gia đình bé.
-